

Bản án số: 42 /2017/HSST
Ngày 29/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Hùng.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Minh Sinh;

2. Ông Nguyễn Thanh Toàn;

3. Bà Quách Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông
Nông Xuân Liên - Kiểm sát viên.*

Ngày 29/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 04/7/2017 đối với bị cáo:

1. Vàng Nhè G sinh năm 1966, tại Y - Hà Giang; nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vàng Phái P (đã chết) và bà Ly Thị M sinh năm 1939; bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; có vợ: Ly Thị C sinh năm 1968; con: bị cáo có 5 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 17/01/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, có mặt.

2. Vàng Mí S (Tên gọi khác: Vàng Nỏ S) sinh năm 1993, tại Y - Hà Giang; nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vàng Nhè G sinh năm 1966 và bà Ly Thị C sinh năm 1968; bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; có vợ: Thào Thị M sinh năm 1990; con: bị cáo có 3 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 17/01/2017, Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 16/5/2017, hiện đang tại ngoại tại Thôn H, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Nhè G : Ông Sải Nhật T - Luật sư của Văn phòng Luật sư M, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Người bị hại: Vàng Dũng N (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Thào Thị P1 sinh năm 1975; trú tại Thôn H, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Giàng Dũng D sinh năm 1966; trú tại thôn Bản Án, xã Ngọc Long, huyện Y, tỉnh Hà Giang, vắng mặt;

2. Ly Thị C sinh năm 1968; trú tại Thôn H, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang, vắng mặt;

3. Thào Chúng S1, có mặt;

4. Thào Thị M, có mặt;

5. Hầu Mí C1 có mặt.

- *Phiên dịch tiếng Mông*: Ông Vàng Mí L, trú tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Vàng Nhè G và Vàng Mí S bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vàng Nhè G và Vàng Dũng N (Là hai anh em ruột). Những năm gần đây giữa hai anh em đã phát sinh mâu thuẫn, do tranh chấp đất đai. Do vậy ngày 07/12/2016 Vàng Dũng N đã mời thầy cúng về khu vực nương đang tranh chấp & cùng thời điểm đó bà Ly Thị C (vợ G) bị ốm. Sau đó Vàng Mí S (con trai G) đến nhà Giàng Dũng D xem bói, thì D nói “*Bà chở bị ốm là do có ma rừng làm hại...*”, nên S đã hẹn Giàng Dũng D ngày 15/01/2017 đến đón về cúng cho để “*giải ma...*”

Khoảng 17h.00 ngày 15/01/2017 Vàng Mí S một mình đi xe máy đến nhà Giàng Dũng D và đón D về nhà S. Sau đó S lấy đồ lễ rồi cùng D đi bộ xuống lán nương của gia đình (*cách nhà khoảng 1km*), thì đã thấy bố mẹ mình đang ở trong lán. Đến khoảng 22h.30 cùng ngày Vàng Nhè G, Vàng Mí S & Giàng Dũng D cùng nhau đi bộ lên đồi nương trồng cỏ voi của gia đình mà (*đang tranh chấp với N*) để cúng. Khi đi G mang theo người 01 đèn pin (*loại sạc điện cầm tay*), 01 con dao tông bằng kim loại màu đen; S mang theo 01 đèn pin, 01 con dao nhọn và các đồ lễ; D mang theo 01 đèn pin và một số đồ lễ đến nơi khoảng 23h.00. Sau đó mọi người đang chuẩn bị cúng thì có ai ném đá từ phía trên đồi xuống thì D nói “*bị ném đá thế này không dám cúng nữa đâu*”. Thấy vậy G nói “*để tao đi xem thằng nào ném*” và cầm đèn pin đứng dậy đi lên hướng trên đồi để tìm thì phát hiện thấy Vàng Dũng N đang ngồi xôm ở dưới bờ ruộng, G nói “*Đêm hôm mày lên đây làm gì? sao lại ném đá bọn tao làm gì...*”. N không nói gì đứng dậy trên tay phải cầm theo 01 con dao loại dao tông, trèo lên bờ ruộng tiến thẳng đến vị trí G và đứng đối diện với nhau (*cách khoảng 1m*), rồi cầm dao chém 01 phát theo chiều hướng ngang chân, từ dưới lên trên, từ phải qua trái trúng vào đầu gối phía trên chân phải của G, bị chém đau G lùi lại 2 bước và hô “*Bố say ời-tức S cứu tao, thằng N về chém tao rồi*”. Nghe thấy tiếng gọi của G thì Vàng Mí S chạy đến và lao vào ôm N vật ngã xuống đất (*S bị ngã trước, N nằm đè lên trên*), trong khi vật lộn thì S phát hiện trên tay phải N cầm con dao tông, ngay lập tức S dùng 02 tay cầm vào 02 cổ tay của N dí xuống đất và bảo “*Bố G vào giúp con giật lấy con dao trên tay N*”, nhằm mục đích là không để N dùng dao để chém bố con S. Thấy vậy G đến và giật được con dao trên tay N, G lập tức cầm dao tay phải vung lên chém luôn 01 phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng má thái dương bên trái N, làm máu phun bắn vào người S thì S vùng dậy luôn không giữ tay N nữa & bảo G nhặt hộ cái đèn pin bị rơi (*quá trình vật lộn nhau với N*). Khi nhặt đèn pin đưa cho S xong G tiếp tục vung dao lên chém liên tiếp theo chiều hướng từ trên xuống dưới 02 phát trúng vào vùng cẳng chân trái & 01 phát trúng vào trán đỉnh bên

trái của N, nhìn thấy như vậy thì Vàng Mí S không có hành động gì cứu giúp & can ngăn hành vi nguy hiểm của G mà bỏ mặc đi về luôn chỗ cúng. Còn G vẫn ở lại và dùng dao chém liên tiếp 09 phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới trúng vào các vị trí trên cơ thể của Vàng Dững N, khi thấy N nằm im tại chỗ không cử động phản ứng gì, thì G mới dừng lại rồi cầm luôn con dao đó xuống vị trí cúng và tiếp tục làm lễ cúng. Khi chuẩn bị làm lễ cúng Giàng Dững D hỏi “*nắm com mang đi để cúng đâu*”, thì S nói là “*bị rơi ở trên kia rồi*”, sau đó S cầm đèn pin quay lại vị trí chỗ vật nhau với N tìm nắm com, lên đến nơi S nhìn thấy N đang nằm không động đậy gì, S cũng không kiểm tra xem tình trạng sức khỏe của N lúc đó nguy hiểm như thế nào “*còn sống hay là sắp chết..*” mà cũng không kêu gọi D đến giúp hỗ trợ đưa N đi cấp cứu “*mặc dù lúc đó S có đủ điều kiện để thực hiện*”. Nhưng S lại không thực hiện bỏ mặc N nằm ở đó và cầm nắm com xuống luôn chỗ cúng. Cúng xong đến khoảng 1h.00 ngày 16/01/2017 thì xong. Sau đó G, S, D cùng nhau đi về lán nường của gia đình G nghỉ, khi về S cầm mang theo 03 con dao đi về trong đó có (01 con dao của N mà G vừa sử dụng chém N), về đến cửa lán nường thì G, S thay quần áo khác ở bên ngoài & S đã dùng quần áo thay ra lau hết các vết máu để lại trên con dao mà G dùng chém N. Còn Vàng Dững N sau khi bị chém xong thì chết ngay tại chỗ, N đi ra khỏi nhà khoảng 21h.00 ngày 15/01/2017 không thấy N về bà Thảo Thị P1 (vợ N), đã nhờ anh em gia đình đi tìm, thì đã phát hiện Vàng Dững N chết ở thửa ruộng, thuộc Thôn H, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi Vàng Dững N ngày 17/01/2017 (bl: 23-24) xác định: Tại vùng trán đỉnh bên trái có 01 vết thương dài 11cm, rộng 2cm bờ mép sắc gọn (1); vùng má & thái dương bên trái có vết thương kích thước 11x 2,6cm làm đứt toàn bộ lớp cơ mặt & thái dương bờ mép sắc gọn (2); tại mặt trước vùng cổ tay phải có vết thương dài 8cm, nằm chệch chéo từ dưới lên trên (3); tại ½ giữa mặt sau cánh tay trái có vết thương kích thước 2,8 x 1cm, sâu sát xương, bờ mép sắc gọn, hướng từ dưới lên trên (4); tại mặt trước ngoài ½ dưới đùi phải, có vết thương kích thước 7 x 3cm, bờ mép sắc gọn (5); tại 1/3 giữa mặt trước trong cẳng chân phải, có vết thương kích thước 10 x 4cm, bờ mép sắc gọn, sâu sát xương (6); tại mặt trước ngoài đùi trái, có vết thương kích thước 7 x 2,3cm, bờ mép sắc gọn, sâu sát xương (7); cách vết thương số: 07 xuống dưới 2,5cm, có vết thương kích thước 2,5 x 1cm, bờ mép sắc gọn, sâu sát xương (8); cẳng chân trái ngoài mặt trước có 02 vết thương (vết 1: Tại ½ trên kích thước 9x 3,5cm, bờ mép sắc gọn, sâu sát xương-vết 2: Tại ½ dưới kích thước 14x 5cm, bờ mép sắc gọn, sâu sát xương, làm đứt rời xương mác & đứt một phần xương chày) (9,10); tại vùng mắt cá chân trái ngoài, có vết thương kích thước 11 x 4cm, bờ mép sắc gọn, làm đứt xương mắt cá chân & một phần xương mu bàn chân (11); tại bàn chân trái có vết thương dài 17cm, bờ mép sắc gọn, làm đứt bàn chân còn dính lại phần da mu trước (12); tại vùng nếp lằn mông bên trái, có vết thương kích thước 4,5 x 1,5cm, bờ mép sắc gọn, sâu sát xương (13).

Tại bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành các vết thương số: 01/GĐHS/ ngày 18/4/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế, tỉnh Hà Giang (bl: 198-200) kết luận: Các vết thương để lại trên cơ thể của Vàng Dững N (từ vết 01 đến vết 13) đều do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp với một lực mạnh, hướng tác động nằm vuông góc với mặt phẳng của da, nên gây rách da. Các vết (1,2,11,12) còn gây rách da cân

cơ, vỡ xương & đứt xương. Vật gây thương tích có thể do lưỡi sắc của con dao số: 01 (dao của Vàng Dũng N) gây nên.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y tử thi số: 65/2017/TT-PYHG, ngày 06/02/2017, của phòng kỹ thuật hình sự (PC.54) Công an tỉnh Hà Giang (bl: 189-190) kết luận Vàng Dũng N chết: *Do chấn thương sọ não, trên người bị đa chấn thương.*

Tại Bản kết luận giám định số: 425/C54 (TT3), ngày 28/02/2017, của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an (bl: 194-195) kết luận: Các con dao gửi giám định (ký hiệu D1, D2, D3 & D4) không dính máu; các mẫu mảnh vải gửi giám định (ký hiệu M1, M2 & M4) dính máu của Vàng Dũng N & mẫu mảnh vải gửi giám định (ký hiệu M3) dính máu của Vàng Nhè G.

Tại bản cáo trạng số 43/KSĐT, ngày 03/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vàng Nhè G về tội Giết người, theo điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS; bị cáo Vàng Mí S về tội Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng theo khoản 1 Điều 102 BLHS.

Tại phiên toà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Nhè G phạm tội Giết người; bị cáo Vàng Mí S (Tên gọi khác: Vàng Nỏ S) phạm tội Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm đ, p khoản 1 Điều 46, điểm e khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt bị cáo Vàng Nhè G từ 16 đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/01/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 102; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, xử phạt bị cáo Vàng Mí S từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2017 đến ngày 16/5/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS và các Điều 585, 591 BLDS buộc bị cáo Vàng Nhè G phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 71.793.000 đồng.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 76 BLTTHS và Điều 41 BLHS, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đã thu giữ.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, buộc bị cáo Vàng Nhè G và Vàng Mí S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Sải Nhật T là người bào chữa cho bị cáo Vàng Nhè G trình bày: Về tội danh nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát. Tuy nhiên bị hại Vàng Dũng N là người dùng dao tấn công bị cáo Vàng Nhè G làm cho bị cáo bị kích động về tinh thần và hành vi của bị cáo là hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ nhận thức bị hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm c, đ, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Vàng Nhè G.

Bị cáo Vàng Nhè G trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền 71.793.000 đồng theo yêu cầu của đại diện bị hại.

Bị cáo Vàng Mí S trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bà Thào Thị P1 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý Vàng Nhè G và Vàng Mí S theo quy định của pháp luật. Yêu cầu Vàng Nhè G và Vàng Mí S phải bồi thường cho gia đình bà số tiền là 71.793.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Vàng Nhè G và bị cáo Vàng Mí S thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; biên bản thực nghiệm điều tra; các kết luận giám định; biên bản nhận dạng vật chứng; lời khai người làm chứng, có thể khẳng định:

Khoảng 23 giờ ngày 15/01/2017 tại khu vực gần nơi đất đang tranh chấp giữa gia đình bị cáo Vàng Nhè G với gia đình Vàng Dũng N, Vàng Nhè G đã dùng dao chém nhiều nhát vào người của Vàng Dũng N (*chém vào đầu, má, thái dương, tay, chân, mông...*) làm cho Vàng Dũng N bị chết tại chỗ. Bị cáo Vàng Mí S biết bị cáo Vàng Nhè G dùng dao chém Vàng Dũng N có thể nguy hiểm đến tính mạng của Vàng Dũng N, tuy nhiên bị cáo Vàng Mí S đã không ngăn cản bị cáo Vàng Nhè G, cũng không có hành động gì để cứu chữa Vàng Dũng N.

[2]. Bị cáo Vàng Nhè G là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tính mạng của con người là cao quý, được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên chỉ vì xuất phát từ việc tranh chấp ruộng đất giữa gia đình bị cáo và bị hại N mà bị cáo G đã tước đoạt tính mạng của bị hại N. Hành vi của bị cáo Vàng Nhè G đã cấu thành tội Giết người được quy định tại Điều 93 BLHS. Tuy bị hại N là người dùng dao và gây ra thương tích cho bị cáo G, nhưng sau khi đã tước đoạt hung khí của bị hại N và bị hại đã lâm vào tình trạng không thể chống cự được, bị cáo đã dùng chính con dao tước đoạt được của bị hại chém nhiều nhát vào những vị trí trọng yếu trên cơ thể nạn nhân dẫn đến nạn nhân N bị chết tại chỗ. Hành vi đó của bị cáo G thể hiện tính hung hãn, coi thường tính mạng của người khác. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vàng Nhè G về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS (*phạm tội có tính chất côn đồ*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Vàng Mí S biết Vàng Dũng N đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, không có hành động gì để cứu chữa Vàng Dũng N. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vàng Mí S về tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng theo khoản 1 Điều 102 BLHS là có căn cứ, đúng pháp

luật. Bị cáo Vàng Mí S biết bị cáo Vàng Nhè G dùng dao chém bị hại Vàng Dững N, nhưng bị cáo không biết Vàng Dững N có chết hay không, nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát chỉ khởi tố và truy tố bị cáo Vàng Mí S về tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng mà không xử lý đối với bị cáo về hành vi không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 314 BLHS là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Vàng Nhè G không những trực tiếp tước đoạt tính mạng của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện biết tôn trọng pháp luật, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc ít người trình độ hiểu biết và nhận thức có phần hạn chế. Do đó cần áp dụng các quy định tại điểm đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu cải tạo để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Vàng Mí S, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc ít người trình độ hiểu biết và nhận thức có phần hạn chế. Do đó cần áp dụng các quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo với đại diện của gia đình bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 71.793.000 đồng.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 04 con dao, 01 đoạn dây vải, 02 chiếc dép tổ ong, 01 đoạn cây trúc, 02 đoạn gỗ cháy, 01 mũ lưỡi chai, 01 chiếc quần vải, 01 chiếc áo dài tay, 01 chiếc áo len, 01 chiếc quần vải, 01 chiếc áo khoác, 01 chiếc điện thoại di động, 02 chiếc đèn điện sạc pin. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật mang dấu vết tội phạm và các tài sản khác không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo Vàng Nhè G và bị cáo Vàng Mí S phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và các Điều 6, 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đều đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và điều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo:
 - Vàng Nhè G phạm tội Giết người.

- Vàng Mí S (Tên gọi khác: Vàng Nỏ S) phạm tội Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, xử phạt bị cáo Vàng Nhè G 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/01/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 102; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, xử phạt bị cáo Vàng Mí S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2017 đến ngày 16/5/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của BLHS và các Điều 585, 591 của BLDS buộc bị cáo Vàng Nhè G phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 71.793.000 đồng.

Bà Thảo Thị P1 là người đại diện cho gia đình bị hại nhận số tiền bồi thường nêu trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 76 của BLTTHS, áp dụng Điều 41 của BLHS: Tịch thu tiêu hủy: 04 con dao, 01 đoạn dây vải, 02 chiếc dép tô ong, 01 đoạn cây trúc, 02 đoạn gỗ cháy, 01 mũ lưỡi chai, 02 chiếc quần vải, 01 chiếc áo dài tay, 01 chiếc áo len, 01 chiếc áo khoác, 01 chiếc điện thoại di động, 02 chiếc đèn điện sạc pin.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng trên như biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/7/2017 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Vàng Nhè G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.790.000 đồng (Một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Buộc bị cáo Vàng Mí S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo và người đại diện của người bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND Tỉnh;
- PC44; PC45; PV27 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Cục thi hành án tỉnh;
- Luật sư;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Mai Văn Hùng

Hội thẩm nhân dân

Chu Minh Sinh
Hà

Nguyễn Thanh Toàn

Quách Thị Thúy

Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Tuyết

Mai Văn Hùng